

Bản án số: **226/2025/HS-PT**.
Ngày: 30/12/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu;
Ông Bùi Thanh Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Thành - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (Số A, đường N, phường A, thành phố Cần Thơ), xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2025/TLPT-HS ngày 09/10/2025 đối với bị cáo Lê Thanh Đ do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Thanh Đ; sinh ngày: 25/8/1979; nơi sinh: thành phố Cần Thơ (tỉnh Sóc Trăng cũ); nơi cư trú: Số B, ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ (Số B, ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng cũ); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết M; có 02 tiền án: 1. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 54/2023/HS-PT ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Thanh Đ bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và tội “Cố ý gây thương tích” (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/4/2024); 2. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 458/HSPT ngày 25/3/2005 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Thanh Đ bị xử phạt 18 năm tù về tội “Giết người” (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/7/2019); tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/4/2025, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh Đ:

1. Ông Huỳnh N - luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố C; Địa chỉ Văn phòng: Số A, đường T, phường T, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Sỹ B - luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố C; Địa chỉ Văn phòng: Số A, đường T, phường T, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Bị hại*: Ông Huỳnh Văn H; sinh năm: 1969; nơi cư trú: ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Bà Lê Thanh T1; sinh năm: 1981; nơi cư trú: ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị L; sinh năm: 1977; nơi cư trú: ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

3. Ông Võ Văn N1; sinh năm: 1964; nơi cư trú: ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị Tuyết M; sinh năm: 1956; nơi cư trú: ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh Đ và ông Huỳnh Văn H là hàng xóm quen biết nhau và không có mâu thuẫn với nhau. Vào lúc khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/4/2025, Lê Thanh Đ ăn sáng tại quán của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Tuyết M, khi ăn xong thì Điều nằm võng trong quán uống nước. Cùng thời gian này, ông Huỳnh Văn H đến ăn cháo và uống nước tại quán của bà M. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày 08/4/2025, ông H đi ra lề đường định lấy xe đi chở khách thì Đ đi ra và nói với ông H “anh ra đây, tôi có công chuyện nói với anh”. Sau đó, Điều tiến đến dùng tay phải câu vào hông, tay trái câu vào cổ ông H, kéo ông H đi về nhà của Điều, ông H kháng cự, xô ra nhưng không được và bị Đ kéo đi theo Điều về hướng nhà của Điều theo đường lộ nhựa khoảng 50m. Khi vào đến lộ đal thì Đ lấy từ trong túi ra 01 cây dao (loại dao găm dài 25cm) đe dọa cắt cổ, đâm ông H và dùng tay đẩy ông H đi theo Điều vào nhà của Đ. Lúc này, ông H kêu cứu nhưng bà Lê Thanh T1 (là em ruột của Điều) không dám can thiệp. Sau đó, khi Đ vừa chửi, vừa cầm dao quay mặt ra lộ nhựa, ông H vào nhà bà T1 và đóng cửa rào lại. Lúc này, Đ đứng bên ngoài nhà bà T1 và tiếp tục chửi, hăm dọa ông H. Sự việc được trình báo đến Công an thị trấn A. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an thị trấn A đã đến hiện trường và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thanh Đ.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 236/2025/KLGĐ ngày 24/6/2025 của Trung tâm P kết luận đối với Lê Thanh Đ:

- Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất kích thích khác, bao gồm cafein (F15.71-ICD10).

- Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ quyết định như sau:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh Đ phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2025.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

* Ngày 08/9/2025, bị cáo Lê Thanh Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do bị cáo không có thực hiện hành vi bắt người trái pháp luật.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Thanh Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm, bị cáo xác định không có thực hiện hành vi bắt người trái pháp luật.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo xác định không thực hiện hành vi bắt người trái pháp luật nhưng theo lời khai của bị hại Huỳnh Văn H là phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Đ đã thực hiện hành vi dùng vũ lực để kiểm soát, không cho bị hại di chuyển ra khỏi sự khống chế của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lê Thanh Đ phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Đ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là đúng quy định pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù là phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh Đ: Bản án sơ thẩm kết luận bị cáo Lê Thanh Đ phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017,

2024, 2025) là không có căn cứ, không đúng người, không đúng tội vì bị cáo Đ không thừa nhận hành vi bắt người trái pháp luật như bản án sơ thẩm xác định. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại H thừa nhận bị cáo Điều chỉ ôm hông, đưa bị hại đi mà không có lời lẽ nào khác, bị cáo rút dao nhưng không có đe dọa bắt giữ bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bị cáo Đ không phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

- Nói lời sau cùng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo quy định của pháp luật, trả tự do cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng Lê Thanh T1, Trần Thị L, Võ Văn N1 vắng mặt không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét sự vắng mặt của họ là không gây cản trở cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào các điều 351 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Đ lập và được Giám thị Trại giam S, Công an thành phố C ký xác nhận vào ngày 08/9/2025 là đúng quy định của pháp luật về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025). Căn cứ vào các điều 342 và 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Đ theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Đ khai nhận, vào sáng ngày 08/4/2025, tại quán của bà Nguyễn Thị Tuyết M (là mẹ ruột của bị cáo Đ), do ông H rủ bị cáo đâm tay đôi nên bị cáo Đ có dùng tay cặp hông, dắt ông H đi về nhà của bị cáo Đ chơi và khi về đến nhà, bị cáo Đ lấy ra một cây dao để cho ông H chọn đâm bị cáo. Bị cáo không thừa nhận đã thực hiện hành vi bắt người trái pháp luật. Tuy nhiên, theo lời khai của người làm chứng Trần Thị L, Nguyễn Thị Tuyết M (bút lục số 103-106; 109-110) xác định không có việc ông H rủ bị cáo Điều đâm tay đôi như bị cáo Đ trình bày. Theo lời khai của người làm chứng Lê Thanh T1 (bút lục 99-102) xác định vào lúc khoảng 08 giờ ngày 08/4/2025 khi đang ở nhà thì thấy bị cáo Đ rút cây dao, xô ông H vào trong tường và lớn tiếng chửi, hăm dọa ông H. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại H xác định vào sáng ngày 08/4/2025 bị bị cáo Đ ôm hông, cổ, khống chế kéo đi về phía nhà của bị cáo Đ, sau đó bị cáo Đ lấy ra cây dao đe dọa đâm bị hại, lợi dụng sơ hở của Điều nên ông H mới trốn đi được vào nhà bà T1 khóa cửa rào lại trốn tránh, sự việc có sự chứng kiến của bà Lê Thanh T1. Xét lời khai của bị hại H là phù hợp với lời khai của người làm chứng Lê Thanh T1, Trần Thị L, Nguyễn Thị Tuyết M, phù hợp với sự khai nhận của bị cáo Đ về việc có thực hiện việc ôm hông, kéo ông H đi về nhà

của Điều và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định được: Vào lúc khoảng 08 giờ ngày 08/4/2025, tại trước quán của bà Nguyễn Thị Tuyết M (tên gọi khác: Tám T2) ở ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ), bị cáo Đ đã thực hiện hành vi dùng tay phải câu vào hông, tay trái câu vào cổ ông H, kéo ông H đi về nhà của Điều, ông H kháng cự, xô ra nhưng không được và bị Đ kéo đi theo Điều về hướng nhà của Điều theo đường lộ nhựa khoảng 50m. Khi vào đến lộ đal thì Đ lấy từ trong túi ra 01 cây dao (loại dao găm dài 25cm) đe dọa cắt cổ, đâm ông H và dùng tay đẩy ông H đi theo Điều vào nhà của Đ. Sau đó, lợi dụng khi Điều sơ hở, ông H đã trốn vào nhà bà T1 và đóng cửa rào lại. Lúc này, Đ đứng bên ngoài nhà bà T1 và tiếp tục chửi, hăm dọa ông H đến khi lực lượng Công an đến làm việc. Theo kết luận giám định, bị cáo Đ bị bệnh tâm thần do sử dụng chất kích thích, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Như vậy, bị cáo Lê Thanh Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền tự do thân thể của con người được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lê Thanh Đ phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo Đ là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án về các tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025). Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện nên áp dụng đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ mức án 02 năm 03 tháng tù là phù hợp, tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ, niêm phong vật chứng, chụp ảnh lưu hồ sơ vụ án và đã tách ra giám định phục vụ cho việc xử lý bị cáo về hành vi khác là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không đặt ra xem xét là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025); điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử sơ thẩm buộc bị cáo Lê Thanh Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh Đ. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), không chấp nhận kháng cáo bị cáo Lê Thanh Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[9] Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025); điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thanh Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Đ, về việc kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 157; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Lê Thanh Đ.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Đ phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra chụp ảnh lưu hồ sơ vụ án và tách ra để giám định phục vụ cho việc xử lý bị cáo Lê Thanh Đ về hành vi khác.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Văn H không yêu cầu bị cáo Lê Thanh Đ bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025); điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Lê Thanh Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) và án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GD, KT 1-TANDTC (01);
- VKSND TP. Cần Thơ (01);
- TAND Khu vực X-Cần Thơ (02);
- VKSND Khu vực X-Cần Thơ (01);
- CQCSĐT-Công an TP. Cần Thơ (01);
- CQTHAHS-Công an TP. Cần Thơ (01);
- Phòng THADS Khu vực X - TP. Cần Thơ (01);
- UBND, Công an xã An Lạc Thôn, TP.CT (02);
- Bị cáo (01);
- Người bào chữa cho bị cáo (02);
- P.GD, KT, TTr & THA-TAND TP. CT (01);
- Phòng HSNV-Công an TP. Cần Thơ (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ